

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ²⁵⁷⁰ /UBND

Lý Sơn, ngày 27 tháng 8 năm 2021

V/v tiếp tục triển khai ứng dụng
các giải pháp công nghệ trong
phòng, chống dịch trên địa bàn

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị;
- Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao.

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1088/STTTT-CNTT ngày 26/8/2021 về việc tiếp tục triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trong phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (có pho to kèm theo), Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo:

1. Các phòng, ban, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc tạo và quản lý mã QR và quét mã QR đối với những người vào ra tại các cơ quan, đơn vị.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường trực thuộc tạo, quản lý mã QR và quét mã QR đối với những người vào ra tại các trường học.

3. Ban Quản lý Cảng Lý Sơn thực hiện nghiêm túc việc tạo và quản lý mã QR và quét mã QR đối với những người vào ra tại Cảng Lý Sơn.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các chủ nhà nghỉ, khách sạn.. trên địa bàn thực hiện việc tạo và quản lý mã QR và quét mã QR đối với những người vào ra tại doanh nghiệp, nhà nghỉ, khách sạn do mình quản lý.

5. Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao tuyên truyền trên sóng Đài truyền thanh huyện về ứng dụng nền tảng **Quản lý thông tin người ra vào địa điểm bằng mã QR** là nội dung quan trọng phục vụ việc truy vết các “mốc dịch tễ” khi xuất hiện ca nhiễm, ca nghi nhiễm trong cộng đồng.

Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- VPH: CVP, PCVP, CV (VX);
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Ninh

Số: 1088/STTTT-CNTT

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 8 năm 2021

V/v tiếp tục triển khai ứng dụng các
giải pháp công nghệ trong phòng,
chống dịch trên địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành; hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Thời gian qua, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành các văn bản đề nghị, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, tuyên truyền về ứng dụng các giải pháp công nghệ trong phòng chống, dịch Covid-19, như: Ứng dụng cảnh báo nếu bạn tiếp xúc gần người nhiễm Covid-19 (Bluezone), Hệ thống quản lý tờ khai y tế tự nguyện (nCovi), Hệ thống ghi nhận người đến và đi các địa điểm công cộng (QR Code). Tuy nhiên, tỷ lệ người cài đặt và sử dụng Bluezone còn thấp, tổng số điểm đăng ký mã QR và việc thực hiện quét mã QR tại các nơi công cộng còn rất thấp so với cả nước.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3959/UBND-KGVX ngày 12/8/2021 về việc quét mã QR tại các địa điểm công cộng phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tuyên truyền về ứng dụng nền tảng **Quản lý thông tin người ra vào địa điểm bằng mã QR** là nội dung quan trọng phục vụ việc truy vết các **“mốc dịch tễ”** khi xuất hiện ca nhiễm, ca nghi nhiễm COVID-19 trong cộng đồng.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc tạo và quản lý mã QR cho địa điểm, như: cơ quan, đơn vị, trường học, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, cửa hàng, siêu thị, nhà sách, nhà ga, bến tàu, bến xe, các phương tiện vận tải công cộng... và thực hiện nghiêm túc việc quét mã QR đối với những người vào ra các địa điểm này.

*** Tài liệu hướng dẫn sử dụng**

Tài liệu hướng dẫn sử dụng được gửi kèm Công văn này hoặc truy cập tại địa chỉ: <https://covid19.tech.gov.vn>

*** Thông tin liên hệ, hỗ trợ:**

- Ông Nguyễn Quốc Huy Hoàng, Trưởng Phòng Công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông (Điện thoại: 0982.142.211).

- Ông Nguyễn Công Nguyên, Chuyên viên Phòng CNTT, Sở Thông tin và Truyền thông (Điện thoại: 0914.559.068).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Tin học hóa (báo cáo);
- Phòng VH&TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở TT&TT: Lãnh đạo Sở, các phòng, Trung tâm CN TT&TT;
- Lưu: VT, CNTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Quang Nghĩa

PHỤ LỤC THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI BLUEZONE

Số liệu thống kê tại thời điểm 17h00 ngày 21/08/2021

Tổng số cài đặt toàn quốc 43.548.978
 Tổng số chưa gỡ 22.763.563
 Tổng số có đăng ký số điện thoại 25.285.883

TT	Phạm vi	Bluezoner có số điện thoại	Dân số	Tỷ lệ Bluezoner có số điện thoại/ dân số	Số smart phone	Tỷ lệ Bluezoner có số điện thoại/ số smart phone
1	Bắc Ninh	653.235	1.368.840	47,72%	1.184.427	55,15%
2	Bình Dương	1.142.076	2.426.561	47,07%	2.936.749	38,89%
3	Quảng Ninh	564.749	1.320.324	42,77%	1.117.706	50,53%
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	478.611	1.148.313	41,68%	1.070.455	44,71%
5	Đà Nẵng	468.443	1.134.310	41,30%	914.305	51,23%
6	Hải Dương	696.350	1.705.059	40,84%	1.206.582	57,71%
7	Hà Nội	3.249.369	8.053.663	40,35%	6.844.865	47,47%
8	TP Hồ Chí Minh	3.276.367	8.993.082	36,43%	8.720.537	37,57%
9	Bắc Giang	605.743	1.803.950	33,58%	1.218.888	49,70%
10	Hải Phòng	612.572	1.837.173	33,34%	1.500.188	40,83%
11	Bình Phước	323.579	994.679	32,53%	803.858	40,25%
12	Cần Thơ	373.321	1.235.171	30,22%	895.925	41,67%
13	Thái Nguyên	376.343	1.286.751	29,25%	934.687	40,26%
14	Tây Ninh	327.981	1.169.165	28,05%	882.366	37,17%
15	Hưng Yên	346.602	1.252.731	27,67%	807.646	42,92%
16	Lạng Sơn	211.244	781.655	27,03%	524.521	40,27%
17	Đồng Nai	835.265	3.097.107	26,97%	2.593.590	32,20%
18	Khánh Hòa	326.207	1.231.107	26,50%	889.690	36,67%
19	Vĩnh Phúc	301.406	1.154.154	26,11%	790.610	38,12%
20	Long An	415.446	1.688.547	24,60%	1.366.287	30,41%
21	Quảng Trị	154.260	632.375	24,39%	357.792	43,11%
22	Lâm Đồng	299.401	1.296.606	23,09%	944.710	31,69%
23	Quảng Nam	337.690	1.495.812	22,58%	820.850	41,14%
24	Thừa Thiên Huế	247.822	1.128.620	21,96%	603.713	41,05%
25	Lào Cai	159.990	730.420	21,90%	503.489	31,78%
26	Phú Thọ	304.015	1.463.726	20,77%	839.653	36,21%
27	Bình Định	292.801	1.486.918	19,69%	845.313	34,64%
28	Hậu Giang	141.567	733.017	19,31%	437.715	32,34%
29	Hà Nam	160.627	852.800	18,84%	483.794	33,20%
30	Phú Yên	180.554	961.152	18,79%	465.861	38,76%
31	Hòa Bình	159.889	854.131	18,72%	524.426	30,49%
32	Tuyên Quang	144.503	784.811	18,41%	493.796	29,26%
33	Đắk Nông	113.227	622.168	18,20%	406.088	27,88%
34	Ninh Bình	178.208	982.487	18,14%	536.046	33,24%
35	Yên Bái	148.609	821.030	18,10%	512.108	29,02%